

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Thực hiện Quyết định số 1241/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015.

Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015.

Mục 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Dự án của Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình) được phê duyệt tại Quyết định số 1241/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1241/QĐ-TTg).

2. Các Dự án của Chương trình thực hiện từ nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

3. Trường hợp các đơn vị sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại hoặc nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác bình đẳng giới thì thực hiện theo quy định hiện hành của nhà tài trợ hướng dẫn riêng cho các nguồn

vốn này hoặc theo quy định của cơ quan chủ quản sau khi có sự thỏa thuận của đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính (nếu có); trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính không có quy định riêng thì áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, cụ thể:

1.1. Ngân sách trung ương:

a) Bảo đảm kinh phí cho các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1241/QĐ-TTg.

b) Hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về bình đẳng giới.
- Hỗ trợ thí điểm một số địa phương thực hiện đầy đủ quy trình lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Xây dựng và thí điểm thực hiện 05 mô hình nhằm can thiệp giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng giới tại các địa phương được lựa chọn thực hiện mô hình quy định tại Điều 5 Thông tư này.
- Hỗ trợ 04 Trung tâm công tác xã hội hiện có mua sắm trang thiết bị để thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ thực hiện hoạt động bình đẳng giới.

1.2. Ngân sách địa phương chủ động bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện các Dự án của Chương trình quy định tại Quyết định số 1241/QĐ-TTg theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước và quy định tại Mục 2 Thông tư này.

2. Nguồn viện trợ quốc tế (nếu có) cho các hoạt động của Chương trình.

3. Nguồn huy động từ xã hội và cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước

1. Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Căn cứ tổng mức kinh phí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1241/QĐ-TTg, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương xác định mức kinh phí ngân sách trung ương bố trí cho các dự án, tiểu dự án giai đoạn 2012 - 2015 và phân kỳ cụ thể hàng năm gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm cơ sở bố trí dự toán ngân sách hàng năm.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; lựa chọn các xã, huyện

thực hiện thí điểm xây dựng các mô hình cung cấp dịch vụ tư vấn bình đẳng giới trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, trong đó quy định rõ các chỉ tiêu, nội dung hoạt động của Chương trình và trách nhiệm của từng cơ quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Hàng năm, trên cơ sở dự toán của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn vốn thực hiện Chương trình theo Quyết định số 1241/QĐ-TTg, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp dự toán của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương (phần kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách trung ương) gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, tổng hợp vào dự toán ngân sách của các Bộ, ngành và địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản hiện hành của Nhà nước và quy định tại Thông tư này. Các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí của Chương trình phải mở sổ sách kế toán để ghi chép, hạch toán và quyết toán các nguồn kinh phí của Chương trình theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; kinh phí Chương trình được quyết toán và tổng hợp vào quyết toán ngân sách hàng năm của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương theo quy định.

5. Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hàng năm và năm năm gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Mục 2

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO CÁC DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Điều 4. Nội dung, mức chi chung của Chương trình

1. Chi công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới:

a) Xây dựng và phát triển các chương trình, xuất bản các sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc lựa chọn chương trình, sản phẩm truyền thông do Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ truyền thông quyết định trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao và thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư:

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí) theo hình thức hợp đồng giữa cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về bình đẳng giới:

+ Bồi dưỡng báo cáo viên: 200.000 đồng - 300.000 đồng/người/buổi.

+ Các khoản chi khác liên quan. Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước. Trường hợp chưa có quy định mức chi, Thủ trưởng cơ quan quyết định mức chi trong phạm vi dự toán được giao.

- Làm mới, sửa chữa pa nô, áp phích, khẩu hiệu. Mức chi căn cứ theo giá thị trường tại địa phương và chứng từ chi tiêu hợp pháp.

Việc lựa chọn hình thức, nội dung tuyên truyền, chương trình truyền thông do Thủ trưởng đơn vị thực hiện nhiệm vụ truyền thông quyết định trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

c) Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về bình đẳng giới do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi theo Thông tư số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về bình đẳng giới. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3. Chi khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp từ trung ương đến địa phương; điều tra để đánh giá về nhận thức của xã hội về bình đẳng giới; đánh giá về thực trạng bình đẳng giới tại 30 xã, phường, thị trấn ở miền núi, vùng cao theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều 10 Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê (sau đây gọi tắt là Thông tư số 58/2011/TT-BTC).

4. Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về việc tổ chức và hoạt động của các cơ sở dịch vụ hỗ trợ, tư vấn về bình đẳng giới; xây dựng bộ chỉ số giám sát, đánh giá về bình đẳng giới; lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp - Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15/11/2007 của Bộ Tư pháp